

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 214/UBND-KTTH

Vĩnh Long, ngày 31 tháng 3 năm 2017

V/v kế hoạch tài chính năm
2017 của Quỹ Đầu tư phát
triển Vĩnh Long.

QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH VĨNH LONG	
ĐẾN	Ngày: 31/3/2017
	Lưu Hồ Sơ Số: 17

Kính gửi: Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Vĩnh Long.

Xét, Tờ trình số 94/TTr-HĐQL ngày 21/03/2017 của Sở Tài chính về việc phê duyệt kế hoạch tài chính năm 2017 của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Vĩnh Long,

Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

Thông nhất với kế hoạch tài chính năm 2017 của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Vĩnh Long các nội dung như phụ lục 1 và phụ lục 1a kèm theo Tờ trình số 10/TTr-HĐQL ngày 27/02/2017 của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Vĩnh Long. Giao Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Vĩnh Long phê duyệt theo đúng quy định.

(Kèm theo phụ lục 1, phụ lục 1a của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Vĩnh Long) ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT phụ trách;
- CVP, PVP QT;
- Sở TC;
- Lưu: VT, 5.13.05.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Quang Trung

BGA
BKS
các phụ lục NV
lu
Th



Phụ lục 1

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2017

I. Chỉ tiêu

TT	Nội dung	Thực hiện năm 2015	Ước thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	So sánh KH năm 2017/ TH năm 2016 (%)
I	Tổng doanh thu	20.038.702.980	20.759.448.267	20.887.665.375	100,62
1	Doanh thu hoạt động nghiệp vụ	11.610.062.295	12.389.160.335	16.087.665.375	129,85
2	Doanh thu hoạt động tài chính	8.427.640.685	8.369.787.932	4.800.000.000	57,35
3	Doanh thu khác	1.000.000	500.000	-	-
II	Tổng chi phí	14.503.397.797	13.782.155.409	12.595.347.083	91,39
1	Chi phí hoạt động nghiệp vụ	8.478.803.179	7.323.585.592	4.452.886.353	60,80
2	Chi phí quản lý	6.024.594.618	6.458.569.817	8.142.460.730	126,07
3	Chi phí khác				
III	Chênh lệch thu chi	5.535.305.183	6.977.292.858	8.292.318.292	118,85
IV	Nghĩa vụ với NSNN (nếu có)	421.382.034	1.841.353.345	1.056.000.000	57,35
V	Chênh lệch thu chi sau khi thực hiện nghĩa vụ với NSNN	5.113.923.149	5.135.939.513	7.236.318.292	140,90
VI	Chỉ tiêu hoạt động nghiệp vụ				
1	Số dư nợ xấu	33.156.000.000	22.477.391.656	16.027.691.656	71,31
2	Tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ	32,31%	27,75%	11,34%	-16,41%
3	Số dư cho vay (bao gồm: trực tiếp cho vay, ủy thác cho vay và hợp vốn cho vay)	102.621.700.000	81.011.791.656	141.363.791.656	174,50
4	Số dư đầu tư trực tiếp	54.569.749.937	57.686.586.836	50.000.000.000	86,68
5	Số dư góp vốn thành lập doanh		3.800.000.000	12.250.000.000	322,37
6	Lao động (người)	24	25	29	116,00

II. Thuyết minh

1. Tổng doanh thu : 20.887.665.375 đồng tăng 0,62% so với thực hiện năm 2016
 - 1.1 Doanh thu hoạt động nghiệp vụ: 16.087.665.375 đ tăng 29,85% so với năm 2016 do năm 2017 tăng trưởng tín dụng tăng 74,50%
 - 1.2 Doanh thu hoạt động tài chính: 4.800.000.000 đ giảm 42,65% so với năm 2016 do năm 2017 vốn được giải ngân đưa vào dự án dẫn đến giảm vốn nhàn rỗi để đầu tư tài chính
2. Tổng chi phí : 12.595.347.083 đ giảm 8,61% so với thực hiện năm 2016
 - 2.1 Chi phí hoạt động nghiệp vụ giảm 39,20% là do chi phí trích lập dự phòng xử lý rủi ro các dự án nợ xấu đã trích từ năm 2016 nên năm 2017 giảm chi phí trích lập dự phòng rủi ro.

Ngày 20/12/2016

